

Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tòng Văn H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: **Bản N K, xã M K**, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: **Bản N K, xã M K**, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tòng Văn H và chị Lò Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Tòng Văn H và chị Lò Thị T thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Anh Tòng Văn H và chị Lò Thị T có **hai** con chung **chưa thành niên** là cháu Tòng Ngọc L, sinh ngày 09/8/2015 và Tòng Thị K N, sinh ngày 13/7/2017. Anh Tòng Văn H và chị Lò Thị T thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Tòng Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục **hai** con chung **chưa thành niên** là cháu Tòng Ngọc L, sinh ngày 09/8/2015 và Tòng Thị K N, sinh ngày 13/7/2017 cho đến khi **hai con chung** thành niên (đủ 18 tuổi) **và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.**

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Tòng Văn H không yêu cầu chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con **chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.**

Chị Lò Thị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với **anh H.** **Anh H** có quyền yêu cầu **chị Tường** cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Lò Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung **mà** không ai được cản trở.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Tòng Văn H và chị Lò Thị T **tự thỏa thuận**, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Tòng Văn H và chị Lò Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là để anh Tòng Văn H nộp toàn bộ số tiền án phí mà chị Tường phải nộp. Tổng cộng **anh H** phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **anh H** đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: **AA/2021/0000544 ngày 04/4/2022** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh Tòng Văn H được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- **UBND xã Mường Kim;**
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Xuân Thu